

Số: 57/2025/QĐST-VDS

Mai Sơn, ngày 04 tháng 03 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA**

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 99/2025/VDS-HNGĐ ngày 14/02/2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Doãn Thị P, sinh năm 1981. Địa chỉ: Tiểu khu a , thị trấn H L , huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn T Ph , xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân: Chị Doãn Thị P và anh Nguyễn Minh H kết hôn với nhau từ năm 2003 do cả hai cùng tự nguyện, không bên nào bị ép buộc có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Hát Lót vào ngày 14/10/2003.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Anh chị cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng hay xảy ra cãi vã quát mắng nhau. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hòa giải nH không thành. Nay anh chị điều xác nhận tình cảm vợ chồng không còn. Tại phiên hòa giải, chị P, anh H xác định mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân nên giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly

hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Nguyệt Thu, sinh ngày 01/09/2004 và cháu Nguyễn Thị Hoài Thương, sinh ngày 25/07/2015. Cháu Nguyễn Thị Nguyệt Thu đã đủ tuổi trưởng thành. Đối với cháu Nguyễn Thị Hoài Thương chưa đủ tuổi thành niên, anh chị thống nhất thỏa thuận; Sau khi ly hôn chị P là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Nguyễn Thị Hoài Thương cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động). Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị P do chị P chưa yêu cầu. Thỏa thuận về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung của hai anh chị là tự nguyện, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên, phù hợp với điều kiện của hai bên nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Chị P và anh H đều xác nhận không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết trong vụ án này.

[4] Về nợ chung: Chị P và anh H đều xác nhận không có nợ chung, nên không đề nghị Tòa án xem xét.

[5] Về lệ phí tòa án: Chị P, anh H thống nhất mỗi người chịu 50% lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

Xét thấy: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 24 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Doãn Thị P và anh Nguyễn Minh H.

- Về con chung: Anh chị thống nhất thỏa thuận; sau khi ly hôn chị P là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Nguyễn Thị Hoài Thương, sinh ngày 25/07/2015 cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động). Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị P do chị P chưa yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh H được quyền thăm nom con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật, không ai được quyền cản trở anh H thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung vợ chồng: Chị P, anh H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

- Về nợ chung vợ chồng: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Doãn Thị P chịu lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn là 150.000VND (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 VND (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002401 ngày 14 tháng 02 năm 2025 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, được trả lại 150.000VND (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Nguyễn Minh H chịu lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn là 150.000VND (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã Hát Lót, huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Tráng A Tênh**

